

UBND ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạch Long Vĩ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Số: 01/QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đặc khu Bạch Long Vĩ

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đặc khu Bạch Long Vĩ”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND đặc khu; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Công TTĐT đặc khu (dăng tin);
- Lưu: VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND ĐẶC KHU
Đào Minh Đông**

UBND ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ
**BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
 KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
 SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
 VÀ ĐỀ ÁN 06**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
 chuyển đổi số và Đề án 06 đặc khu Bạch Long Vĩ**
*(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/8/2025
 của Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
 chuyển đổi số và Đề án 06 đặc khu Bạch Long Vĩ)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn nguyên tắc, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đặc khu Bạch Long Vĩ (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo*).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ.

Điều 2. Thành phần thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo là: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ.

2. Quyền hạn của Ban chỉ đạo

- Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn đặc khu, người có thẩm quyền báo cáo về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

- Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn đặc khu, người có thẩm quyền đôn đốc, kiểm tra, việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

- Kiến nghị với Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý công chức, viên chức, người lao động có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn đặc khu.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

2. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét quyết định về phương hướng, nhiệm vụ và chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn đặc khu.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai chương trình, kế hoạch, các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo (trừ các cuộc họp do Chủ tịch, Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố triệu tập, tổ chức); trường hợp vượt quá phạm vi quyền hạn được giao phải báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

b) Chuẩn bị và đề xuất với Trưởng ban về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo để kiến nghị Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu về phương hướng, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

d) Kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch UBND đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu:

a) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính của đặc khu nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của đặc khu.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

c) Chịu trách nhiệm về triển khai các nhiệm vụ được giao cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tại Điều 8 Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn đặc khu.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn đặc khu.

d) Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến các công cụ, tiêu chuẩn tiên tiến khác vào hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn đặc khu.

đ) Nghiên cứu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học trên các lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, cải cách hành chính, chuyển đổi số; đẩy mạnh phong trào sáng kiến, sáng tạo trong cải cách hành chính và chuyển đổi số góp phần nâng cao năng lực hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính và giúp chuyển đổi số thực sự là động lực trong phát triển của đặc khu.

e) Chịu trách nhiệm về triển khai các nhiệm vụ được giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội tại Điều 6 Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Trưởng Công an đặc khu Bạch Long Vĩ:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện Đề án 06.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thực hiện Đề án 06.

c) Chịu trách nhiệm về triển khai các nhiệm vụ được giao cho Công an đặc khu Bạch Long Vĩ tại Điều 7 Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

b) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của đặc khu đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

c) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của đơn vị mình theo các quy định khác của pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ngoài những nhiệm vụ chung, các Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Trưởng Phòng Tài chính: Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và cải cách hành chính.

3. Nhiệm vụ của các Ủy viên khác: Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 thuộc lĩnh vực, đơn vị được giao quản lý.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo:
 - Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên;
 - Giúp Ban Chỉ đạo ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị;
 - Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Ban Chỉ đạo và các báo cáo, các văn bản trình Ban Chỉ đạo quyết định. Tổng hợp những vấn đề phát sinh báo cáo Ban Chỉ đạo, xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo.

Chương III NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu - Trưởng Ban Chỉ đạo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo; thông qua lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

3. Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (tài liệu kèm theo), thời gian và địa điểm trước ít nhất 03 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản; trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

5. Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo về cùng một vấn đề trong thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06.

6. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo từ 06 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan thường trực) và cử thành viên khác thay thế.

Điều 11. Môi quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của thành phố và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Quan hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và triển khai từng chương trình, kế hoạch, nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng một lần, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban (qua cơ quan Thường trực và Thư ký Ban chỉ đạo - theo lĩnh vực phụ trách để tổng hợp) về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Đối với các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Đề án 06, thực hiện theo yêu cầu của Thành phố. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, khả năng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể, các nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung có liên quan khác (nếu có).

3. Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo./.
